

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 53 /2011/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 17 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1018/TTr-SCT ngày 14/7/2011 về việc phê duyệt ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ; Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



*** Phan Thị Mỹ Thanh**

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Nai
giai đoạn 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5.2.../2011/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 8 năm 2011 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các đơn vị chủ trì thực hiện chương trình xúc tiến thương mại (sau đây gọi tắt là Chương trình);
- Các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình;
- Cơ quan quản lý Chương trình;

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các thuật ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

- Gian hàng tiêu chuẩn: Là gian hàng có diện tích 3m x 3m.
- Hiệp hội ngành nghề: Là các tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề, cùng sở thích, có chung mục đích tập hợp và hoạt động theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh

- Phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015.
- Khi thực hiện chương trình phải đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.
- Kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh do ngân sách cấp chưa sử dụng hết trong năm kế hoạch được bổ sung để sử dụng trong năm tiếp theo.

Điều 4. Mục tiêu chương trình xúc tiến thương mại tỉnh

Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Đồng Nai là chương trình được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển xuất khẩu; thị trường trong nước; phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng thời kỳ, nhằm:

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước, thương mại vùng sâu vùng xa;

2. Khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ trang trại và hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu;

3. Góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng thương nhân, cơ sở sản xuất, chủ trang trại và hộ nông dân;

4. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại đối với các thị trường khu vực nông thôn, trong đó chú trọng đến 33 xã điểm quảng bá giống cây trồng có năng suất, chất lượng nâng cao giá trị và năng lực cạnh tranh của sản phẩm; tiêu thụ rau quả an toàn; xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của tỉnh; thúc đẩy việc tổ chức tiêu thụ nông sản vào hệ thống phân phối, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các chợ truyền thống.

5. Gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại:

a) Đẩy mạnh các hoạt động giao thương giữa doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, trang trại, hộ nông dân với các chợ đầu mối bán buôn và các siêu thị.

b) Tạo điều kiện cho hàng Việt Nam từng bước chiếm lĩnh thị trường nội địa thông qua đợt vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam;

6. Tăng cường khả năng cạnh tranh, nâng cao lợi thế thương mại một số sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Điều 5. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

1. Đơn vị chủ trì bao gồm: Trung tâm Xúc tiến Thương mại thuộc Sở Công Thương, hiệp hội ngành nghề, liên minh hợp tác xã tỉnh; có yêu cầu xúc tiến thương mại theo chuyên ngành, đáp ứng các mục tiêu và điều kiện quy định tại Quy chế này.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có tư cách pháp nhân;

b) Có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình;

c) Nắm rõ nhu cầu xúc tiến thương mại của đơn vị thành viên;

d) Có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại;

e) Thực hiện Chương trình nhằm mang lại lợi ích cho các đối tượng tham gia, không nhằm mục đích lợi nhuận.

3. Các Đơn vị chủ trì tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân; là đối tượng thụ hưởng phần hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại theo quy định tại Quy chế này.

Điều 7. Kinh phí thực hiện Chương trình

Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

1. Ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo kế hoạch.
2. Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình.
3. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quản lý kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh

1. Sở Công Thương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của Sở Công Thương, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.
2. Sau khi Sở Tài chính thông báo dự toán chi ngân sách cho chương trình xúc tiến thương mại, Giám đốc Sở Công Thương chỉ đạo triển khai Chương trình theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện các đề án của Chương trình không vượt quá tổng dự toán được phê duyệt.
3. Trung tâm Xúc tiến Thương mại thuộc Sở Công Thương là đơn vị có trách nhiệm tổng hợp và làm đầu mối thanh quyết toán với ngân sách các khoản chi hỗ trợ từ kinh phí xúc tiến thương mại hàng năm.
4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán các khoản kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 9. Nội dung chương trình xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu

1. Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các ngành hàng.
2. Tuyên truyền xuất khẩu:
 - a) Quảng bá hình ảnh ngành hàng, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng của vùng, địa phương ra thị trường nước ngoài;
 - b) Mời đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến Đồng Nai để viết bài, làm phóng sự trên báo, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, internet nhằm quảng bá cho xuất khẩu Đồng Nai;
 - c) Quảng bá, hỗ trợ thâm nhập thị trường nước ngoài đối với thương hiệu các hàng hóa, dịch vụ đặc trưng thuộc thương hiệu của tỉnh.
3. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để hướng dẫn hoạt động thiết kế mẫu mã sản phẩm, tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm (kể cả nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới thân thiện với môi trường), phát triển xuất khẩu (kể cả hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn bảo đảm trách nhiệm xã hội và môi trường của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất xuất khẩu), thâm nhập thị trường nước ngoài.
4. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại tại nước ngoài:
 - a) Tổ chức gian hàng tỉnh Đồng Nai tham gia hội chợ triển lãm tại nước

ngoài trong các trường hợp sau:

- Hội chợ triển lãm đa ngành có quy mô tối thiểu là 12 (mười hai) gian hàng tiêu chuẩn hoặc tối thiểu 10 (mười) doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân tham gia;

- Hội chợ triển lãm chuyên ngành có quy mô tối thiểu 07 (bảy) gian hàng tiêu chuẩn hoặc tối thiểu 05 (năm) doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân tham gia.

b) Doanh nghiệp tự tổ chức gian hàng tham gia vào các hội chợ triển lãm tại nước ngoài.

5. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài trong các trường hợp sau:

a) Đoàn đa ngành có tối thiểu 15 (mười lăm) doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân tham gia;

b) Đoàn chuyên ngành có tối thiểu 07 (bảy) doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân tham gia.

6. Tổ chức hội nghị giao thương giữa doanh nghiệp nước ngoài với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân:

a) Tổ chức hội nghị giao thương tại tỉnh Đồng Nai;

b) Tổ chức đoàn Đồng Nai tham gia hội nghị giao thương với doanh nghiệp nước ngoài tại tỉnh, thành phố khác;

7. Tổ chức hoạt động xúc tiến tổng hợp (thương mại kết hợp đầu tư) nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ của Đồng Nai ra nước ngoài, đồng thời thu hút nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam.

8. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 10. Nội dung chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước

1. Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước, gồm:

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng chủ lực, thiết yếu;

b) Nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối; đề án quản lý vận hành cơ sở hạ tầng thương mại; xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước;

c) Xuất bản các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.

3. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn:

a) Nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp, cơ sở sản

xuất, chủ trang trại, hộ nông dân, cán bộ, công chức, viên chức;

b) Kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ, mạng lưới phân phối;

c) Hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân hoạt động trong những ngành đặc thù;

d) Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân tiêu thụ nông sản phát triển thị trường.

4. Đối tượng được nhận hỗ trợ để tham gia các cuộc hội chợ triển lãm hàng hóa tiêu dùng, vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, cây trồng, rau quả an toàn và sản phẩm nông sản:

a) Tổ chức tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong các trường hợp sau:

- Hội chợ triển lãm đa ngành có quy mô tối thiểu là: 300 gian hàng tiêu chuẩn hoặc 150 doanh nghiệp tham gia khi tổ chức ở thành phố trực thuộc Trung ương; 200 gian hàng tiêu chuẩn hoặc 100 doanh nghiệp tham gia khi tổ chức ở các tỉnh khác.

- Hội chợ triển lãm chuyên ngành có quy mô tối thiểu là: 200 gian hàng tiêu chuẩn hoặc 100 doanh nghiệp tham gia khi tổ chức ở thành phố trực thuộc Trung ương; 150 gian hàng tiêu chuẩn hoặc 75 doanh nghiệp tham gia khi tổ chức ở các địa phương khác.

b) Tổ chức tại tỉnh Đồng Nai, trong các trường hợp sau:

- Hội chợ triển lãm đa ngành có quy mô tối thiểu là: 300 gian hàng tiêu chuẩn khi tổ chức ở thành phố Biên Hòa; 100 gian hàng tiêu chuẩn khi tổ chức ở các huyện và thị xã Long Khánh.

- Hội chợ triển lãm chuyên ngành có quy mô tối thiểu là: 150 gian hàng tiêu chuẩn khi tổ chức ở thành phố Biên Hòa; 90 gian hàng tiêu chuẩn khi tổ chức ở các huyện và thị xã Long Khánh.

5. Tổ chức các hoạt động bán hàng Việt đến tay người tiêu dùng:

a) Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn,

b) Phiên chợ hàng Việt phục vụ công nhân các khu công nghiệp, khu đô thị, nông trường cao su.

6. Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại nhằm phát triển thị trường nội địa:

a) Tháng khuyến mại;

b) Tuần hàng Việt Nam;

c) Chương trình hàng Việt;

d) Chương trình giới thiệu sản phẩm mới;

e) Các sự kiện khác.

7. Các hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước khác theo kế

hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 11. Mức hỗ trợ và nội dung hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ 100% (một trăm phần trăm) áp dụng cho các nội dung cụ thể quy định tại:

a) Toàn bộ Khoản 1 Điều 9 của Quy chế này gồm các chi phí liên quan đến việc xây dựng cơ sở dữ liệu các thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường;

b) Toàn bộ Khoản 2 Điều 9 của Quy chế này gồm các chi phí liên quan đến tuyên truyền xuất khẩu;

c) Toàn bộ Khoản 3 Điều 9 của Quy chế này gồm các chi phí thù lao, ăn, ở, đi lại của chuyên gia trong và ngoài nước, thuê hội trường, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, chi phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì, chi phí tổ chức và quản lý; hoặc chi phí hợp đồng trọn gói thuê chuyên gia phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân;

d) Điểm a Khoản 4 Điều 9 của Quy chế này với trường hợp tổ chức gian hàng tỉnh Đồng Nai để các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân trên địa bàn tỉnh tham gia gồm các chi phí cấu thành gian hàng (kể cả chi phí thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng, trang trí, vận chuyển, bốc vác), chi phí bảo vệ, thuyết minh gian hàng, tổ chức lễ khai mạc, tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm, chi phí tuyên truyền, quảng bá và mời khách đến giao dịch, chi phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì; chi phí công tác tổ chức và quản lý;

e) Điểm a Khoản 6 Điều 9 của Quy chế này gồm các chi phí tổ chức hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại; thù lao báo cáo viên, tài liệu, biên dịch, phiên dịch; chi phí đi lại, ăn, ở của đối tác nước ngoài và báo cáo viên; chi phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì; chi phí công tác tổ chức và quản lý;

g) Điểm b Khoản 6 Điều 9 của Quy chế này gồm các chi phí tham dự hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại; chi phí đi lại của doanh nghiệp (doanh nghiệp tự chịu các khoản ăn, ở); chi phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì; chi phí công tác tổ chức và quản lý;

h) Tại Khoản 7 Điều 9 của Quy chế này gồm các chi phí tham dự hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại, thù lao báo cáo viên, tài liệu, biên dịch, phiên dịch; chi phí đi lại của doanh nghiệp (doanh nghiệp tự chịu các khoản ăn, ở); chi phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì; chi phí công tác tổ chức và quản lý;

i) Tại Khoản 1 Điều 10 của Quy chế này gồm các chi phí liên quan đến việc điều tra, khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu, phát triển hệ thống phân phối, xuất bản các ấn phẩm, đề án;

k) Khoản 2 Điều 10 của Quy chế này gồm các chi phí tuyên truyền trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác;

l) Khoản 3 Điều 10 của Quy chế này gồm các chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, đi lại, ăn, ở cho học viên tham gia (doanh nghiệp tự chịu các khoản đi lại, ăn, ở); chi phí đi lại, ăn, ở của báo cáo viên; chi phí công tác tổ chức và quản lý;

m) Khoản 4 Điều 10 của Quy chế này với trường hợp tổ chức gian hàng tỉnh Đồng Nai để các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân trên địa bàn tỉnh tham gia gồm các chi phí cấu thành gian hàng (kể cả chi phí thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng, trang trí, vận chuyển, bốc xếp) chi phí bảo vệ, thuyết minh gian hàng; chi phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì; chi phí công tác tổ chức và quản lý;

n) Điểm a Khoản 5 Điều 10 của Quy chế này gồm chi phí hỗ trợ vận chuyển cho các đơn vị tham gia bán hàng, tuyên truyền (gồm: in, treo băng rôn, cờ phướn, tờ rơi, gửi thư mời, biên tập và in đĩa tuyên truyền, thuê xe loa), điện, nước, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ; chi phí tổ chức và quản lý;

o) Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Quy chế này gồm chi phí tuyên truyền, điện, nước, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ, khai mạc, ca nhạc - văn nghệ, gian hàng miễn phí phục vụ công nhân; chi phí tổ chức và quản lý;

p) Toàn bộ Khoản 6 Điều 10 của Quy chế này gồm chi phí tuyên truyền; chi phí tổ chức và quản lý;

q) Khoản 8 Điều 9 và Khoản 7 Điều 10 của Quy chế này gồm các chi phí theo quy định chung về tài chính;

2. Nội dung hỗ trợ chi phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì quy định tại Điểm c, Điểm d, Điểm e, Điểm g, Điểm h, Điểm m Khoản 1 Điều 11 của Quy chế này gồm: Công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ, tiêu vặt (nếu đi nước ngoài) cho nhân viên quản lý gian hàng chung hoặc phục vụ đoàn công tác theo các quy định chung về quản lý tài chính.

3. Nội dung quy định tại Khoản 5, Điểm b Khoản 6, Khoản 7 Điều 9 của Quy chế này hỗ trợ cho mỗi đơn vị là 01 (một) người, bao gồm các chi phí: Đi lại, tham dự hội nghị, hội thảo.

4. Mức hỗ trợ 70% (bảy mươi phần trăm) áp dụng cho nội dung quy định tại:

a) Điểm b Khoản 4 Điều 9 của Quy chế này gồm các chi phí cấu thành gian hàng, kể cả chi phí thuê mặt bằng.

b) Khoản 4 Điều 10 của Quy chế này đối với trường hợp doanh nghiệp tự tổ chức gian hàng tham gia hội chợ triển lãm gồm chi phí thuê gian hàng (kể cả chi phí thuê mặt bằng); trong đó hỗ trợ cho đối tượng kinh doanh mặt hàng đồ gỗ, thủ công, mỹ nghệ không quá 04 (bốn) gian/lần hội chợ, các đối tượng kinh doanh mặt hàng khác không quá 02 (hai) gian/lần hội chợ.

Điều 12. Thủ tục tham gia chương trình để được hỗ trợ

1. Thủ tục tham gia chương trình:

- Đối tượng có nhu cầu tham gia vào chương trình phải lập bản đăng ký gửi về Đơn vị chủ trì chương trình.

- Đơn vị chủ trì có trách nhiệm thông báo công khai bản đăng ký, trong bản

đăng ký nêu rõ:

- a) Thông tin đối tượng tham gia,
- b) Yêu cầu cần hỗ trợ,
- c) Các hình thức hỗ trợ như: Tham gia vào gian hàng chung, gian hàng riêng, phiên chợ công nhân, phiên chợ nông thôn, đoàn giao thương, các chương trình hội thảo, tập huấn,....
- d) Nội dung cam kết tham gia chương trình

2. Thời hạn nộp bản đăng ký:

- Đối với hình thức tham gia hội chợ triển lãm, đoàn giao thương phát triển thị trường nước ngoài: Gửi bản đăng ký về cơ quan chủ trì chương trình trước 30 (ba mươi) ngày tính đến ngày khai mạc hội chợ triển lãm, đoàn giao thương khởi hành.

- Tham gia hội chợ triển lãm trong nước: Gửi bản đăng ký về cơ quan chủ trì chương trình trước 15 (mười lăm) ngày tính đến ngày khai mạc hội chợ triển lãm.

- Các nội dung khác của chương trình: Gửi bản đăng ký tham gia trước 07 (bảy) ngày tính đến ngày triển khai.

3. Thời hạn hỗ trợ:

- Chậm nhất sau 15 (mười lăm) ngày làm việc sau khi kết thúc chương trình, Đơn vị chủ trì chương trình có trách nhiệm thanh toán phần hỗ trợ cho các đối tượng tham gia Chương trình.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO, BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI CỦA TỈNH HÀNG NĂM

Điều 13. Xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh hàng năm

Cuối tháng 9 hàng năm, các đơn vị chủ trì xây dựng đề án xúc tiến thương mại theo các nội dung sau:

1. Phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị;
2. Phù hợp với định hướng xuất khẩu của tỉnh và mặt hàng hỗ trợ phát triển;
3. Phù hợp với nội dung chương trình quy định tại Điều 5, Điều 9, Điều 10 của Quy chế này;
4. Đảm bảo tính khả thi về: Nội dung, phương thức triển khai, thời gian, tiến độ triển khai, nguồn nhân lực và kinh phí được cấp.

Điều 14. Lập, thông qua chương trình

1. Tháng 10 hàng năm Sở Công Thương sẽ tiến hành làm việc với các sở, ngành, hiệp hội ngành hàng, tổng công ty và các đơn vị có liên quan để thảo luận việc xây dựng dự thảo chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh năm kế tiếp.

2. Cuối tháng 10 hàng năm, Sở Công Thương gửi dự thảo chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh năm kế tiếp cho các sở, ngành, hiệp hội, câu lạc bộ, tổng công ty và các đơn vị có liên quan để góp ý.

3. Trên cơ sở văn bản góp ý của các đơn vị, Sở Công Thương hoàn chỉnh và gửi Sở Tài chính thẩm định về mặt kinh phí thực hiện chương trình.

4. Sở Công Thương tiếp tục hoàn chỉnh chương trình và trình UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt trong tháng 12 hàng năm.

Điều 15. Điều chỉnh chương trình

1. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung, thời gian thực hiện đề án đã được phê duyệt, các đơn vị chủ trì phải có văn bản giải thích rõ lý do và kiến nghị phương án điều chỉnh gửi Sở Công Thương.

2. Trường hợp xét thấy cần thay đổi nội dung các chương trình nhỏ chưa phù hợp với yêu cầu và tình hình cụ thể, trên cơ sở văn bản đề nghị của đơn vị chủ trì, Sở Công Thương trình UBND tỉnh Đồng Nai xem xét, phê duyệt.

3. Khi có sự chỉ đạo của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy hoặc UBND tỉnh Đồng Nai về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung chương trình xúc tiến thương mại, Sở Công Thương sẽ trình UBND tỉnh Đồng Nai xem xét, phê duyệt.

4. Sau khi có quyết định điều chỉnh, bổ sung thực hiện đề án, Sở Công Thương sẽ phối hợp Sở Tài chính thực hiện điều chỉnh, cấp bổ sung kinh phí theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Hiệp hội ngành nghề, Tổng công ty và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương và các Đơn vị chủ trì trong việc tổ chức hiệu quả các đề án xúc tiến thương mại tỉnh, nhằm tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại với các tỉnh trong nước và nước ngoài.

Điều 17. Trách nhiệm của Đơn vị chủ trì

1. Tổ chức thực hiện Chương trình đã được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và dự toán;

2. Lựa chọn đối tượng tham gia phù hợp với tiêu chí theo quy định. Nội dung tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phải phù hợp ngành nghề đăng ký kinh doanh.

3. Sau khi thực hiện từng chương trình phải có báo cáo kết quả gửi về Sở Công Thương.

4. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị tham gia

1. Thực hiện đăng ký hồ sơ chương trình theo quy định.
2. Có trách nhiệm báo cáo tình hình, đánh giá kết quả tham gia chương trình cho đơn vị chủ trì.
3. Cung cấp đầy đủ chứng từ và chịu trách nhiệm về nội dung chi phí; phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì thực hiện thanh quyết toán sau khi chương trình kết thúc

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.
3. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Chương trình.
4. Tổng kết việc thực hiện Quy chế; báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trong trường hợp cần thiết.
5. Chương trình xúc tiến thương mại hằng năm sau khi được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt, ngoài việc gửi cho các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các hiệp hội ngành nghề và các đơn vị có liên quan, Sở Công Thương Đồng Nai còn thông báo trên website theo địa chỉ: <http://xttmdn.com/>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Phan Thị Mỹ Thanh